

Bản án số: 221/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09-10-2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 378/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 369/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Minh T, sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi ĐKNKTT: Ấp TH, xã TAKN, huyện DD, tỉnh Cà Mau.

Cư trú tại: Hẻm 45/9 đường PNH, phường A, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp TH, xã TAKN, huyện DD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trần Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Minh T và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn DD, huyện DD, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng cách đây khoảng bốn năm, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do cuộc sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cự cãi. Chị xác định không còn tình cảm với anh T và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 03 người con chung tên Nguyễn Đức T, sinh ngày 23/4/2008, Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 15/7/2009 và Nguyễn Tùng V, sinh ngày

06/3/2018. Tại đơn khởi kiện, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V, đối với cháu T và cháu Đ có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi.

Tại phiên Tòa, chị yêu cầu nuôi cháu V và đồng ý giao cháu T và cháu Đ cho anh T nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ: Không có.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Minh T và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày là do anh chị bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp dẫn đến thường xuyên cự cãi. Đối với anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Điều đó cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị T được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V, đồng ý giao cháu T và cháu Đ cho anh T nuôi dưỡng.

Xét thấy: Đối với cháu V đến thời điểm xét xử dưới 36 tháng tuổi. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu V cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Đối với cháu T và cháu Đ: Từ khi chị T và anh T ly thân, hai cháu sống chung với anh T vẫn phát triển đầy đủ về mặt thể chất lẫn tinh thần, cuộc sống của hai cháu đã ổn định, đến thời điểm xét xử hai cháu đã trên 7 tuổi và theo biên bản về việc ghi nguyện vọng con chung ngày 26/9/2019 có sự chứng kiến của anh T thể hiện cháu T và cháu Đ có nguyện vọng sống chung với anh T. Đồng thời, chị T cũng đồng ý giao cháu T và cháu Đ cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu T và cháu Đ cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị T yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về nợ: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Minh T, cho chị Trần Minh T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 23/4/2008 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 15/7/2009 cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Tùng V, sinh ngày 06/3/2018 cho chị Trần Minh T tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Trần Minh T và anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Minh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009693 ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Trần Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND thị trấn ĐD, huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng